

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KTCĐ VÀ MÁY TÍNH

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Cơ sở dữ liệu nâng cao		
Mã học phần:	71SEAD30083	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	: 223_71SEDA30053_01, 02, 03, 04		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	14	ngày
<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/> Nhóm		
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_.....		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (***nén lại và đặt mật khẩu file nén***) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Đánh giá các hệ thống cơ sở dữ liệu đã có, đồng thời khắc phục các sự cố và giải quyết các vấn đề phát sinh	Tư luận	20			
CLO2	Lựa chọn HQTCSDL để tổ chức và quản trị CSDL, truy vấn dữ liệu, bảo mật dữ liệu và quản trị người dung, xử lý các chỉ mục, khung nhìn	Tư luận	20			
CLO3	Kiểm soát việc thực hiện các hàm, thủ tục và trigger trên server	Tư luận	40			
CLO4	Phối hợp làm việc cá nhân với làm việc nhóm hiệu quả	Tư luận	10			
CLO5	Tôn trọng sở hữu trí tuệ	Tư luận	10			

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

- Thiết kế và xây dựng Cơ sở dữ liệu cho hệ thống phần mềm với yêu cầu sau:
 - o Xây dựng mô hình ER
 - o Xây dựng mô hình Quan hệ
 - o Sử dụng HQT Server để tạo CSDL
 - o Thực hiện câu lệnh truy vấn để thực hiện các chức năng
 - o Phân quyền, bảo mật CSDL

Lớp chia thành các nhóm mỗi nhóm tối đa 4 sinh viên

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

1.1 CƠ SỞ DỮ LIỆU

1.1.1 Khái niệm

1.1.2 Mô hình cơ sở dữ liệu

1.1.2.1 Mô hình thực thể kết hợp

1.1.2.2 Mô hình quan hệ

1.1.3 Chuẩn hóa dữ CSDL

1.2 HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU SQL SERVER

1.2.1 Giới thiệu

1.2.2 Đặc điểm SQL Server

CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU

2.1 Phát biểu bài toán

2.2 Phân tích chức năng hệ thống

2.3 Mô hình CSDL

2.3.1 Mô hình ER

2.3.2 Mô hình quan hệ

2.3.3 Chuẩn hóa

2.4 Lược đồ quan hệ

CHƯƠNG 3: SỬ DỤNG SQL SERVER XÂY DỰNG CSDL

3.1 Tạo CSDL

3.2 Tạo Table (tương ứng với lược đồ quan hệ)

3.3 Truy vấn CSDL

3.3.1 Câu lệnh truy vấn

3.2.2 Stored procedure/Function

3.2.3 Trigger

Kết luận, hướng phát triển**Tài liệu tham khảo****3. Rubric và thang điểm**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Mô tả mức chất lượng			
		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
		10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0
Hình thức trình bày	10 %	Đúng định dạng; trình bày đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Đúng định dạng; trình bày đẹp, rõ, sai 3 - 5 lỗi chính tả,	Đúng định dạng; trình bày đẹp, rõ, sai 6- 10 lỗi chính tả	Không đúng định dạng; nhiều 10 lỗi chính tả
Bố cục	5%	Đúng kết cấu, đầy đủ các phần gồm: phần mở đầu, Phát biểu bài toán, Mô hình CSDL quan hệ, Tạo CSDL, Xây dựng các procedure, xây dựng trigger, phân quyền và bảo mật CSDL	Đúng kết cấu, đầy đủ các phần gồm: phần mở đầu, Phát biểu bài toán, Mô hình CSDL quan hệ, Tạo CSDL, Xây dựng các procedure, xây dựng trigger, Thiếu phân quyền và bảo mật CSDL	Đúng kết cấu, đầy đủ các phần gồm: phần mở đầu, Phát biểu bài toán, Mô hình CSDL quan hệ, Tạo CSDL, Xây dựng các procedure, Thiếu trigger, Thiếu phân quyền và bảo mật CSDL	Đúng kết cấu, đầy đủ các phần gồm: phần mở đầu, Phát biểu bài toán, Mô hình CSDL quan hệ, Tạo CSDL, Thiếu các procedure, Thiếu trigger, Thiếu phân quyền và bảo mật CSDL
Tài liệu tham khảo	5%	Phong phú, cập nhật, sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức.	Không phong phú, cập nhật, sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức.	Không phong phú, Không cập nhật, sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức.	Rất ít tài liệu tham khảo, sắp xếp không đúng quy định, trích dẫn không đúng thể thức
Chương 1: Các lý thuyết liên quan đến đề tài	15 %	Trình bày đầy đủ cơ sở lý thuyết và các dữ liệu khác liên quan và phù hợp với đề tài tiểu luận	Trình bày cơ sở lý thuyết và các dữ liệu khác liên quan nhưng chưa đầy đủ với đề tài tiểu luận	Không trình bày cơ sở lý thuyết hoặc không trình bày các dữ liệu khác liên quan với đề tài tiểu luận	Không trình bày cơ sở lý thuyết và không trình bày các dữ liệu khác liên quan với đề tài tiểu luận
Chương 2					

2.1 Phát biểu bài toán	10 %	Trình bày, mô tả đầy đủ, trung thực, thực trạng vấn đề được nêu trong tiểu luận của nhóm thực hiện nghiên cứu, tìm hiểu	Trình bày, mô tả trung thực, thực trạng về vấn đề được nêu trong tiểu luận của nhóm thực hiện nghiên cứu, tìm hiểu nhưng chưa đầy đủ	Trình bày, mô tả chưa đầy đủ, Chưa đáng tin cậy thực trạng về vấn đề được nêu trong tiểu luận của nhóm thực hiện nghiên cứu, tìm hiểu	Không trình bày, mô tả thực trạng về vấn đề được nêu trong tiểu luận
2.2 Tạo CSDL và thực hiện các câu lệnh truy vấn	15 %	Đáp ứng 80% - 100% yêu cầu về lược đồ quan hệ trong CSDL	Đáp ứng 70%- 80% yêu cầu về lược đồ quan hệ trong CSDL	Đáp ứng 50%- 70% yêu cầu về lược đồ quan hệ trong CSDL	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về lược đồ quan hệ trong CSDL
2.3 Procedure/ Function	10 %	Xây dựng 80% - 100% procedure theo yêu cầu bảo toán	Xây dựng 70%- 80% procedure theo yêu cầu bảo toán	Xây dựng 50%- 70% procedure theo yêu cầu bảo toán	Xây dựng dưới 50% procedure theo yêu cầu bảo toán
2.4 Trigger	10 %	Xây dựng 80% - 100% Trigger theo yêu cầu bảo toán	Xây dựng 70%- 80% Trigger theo yêu cầu bảo toán	Xây dựng 50%- 70% Trigger theo yêu cầu bảo toán	Xây dựng dưới 50% Trigger theo yêu cầu bảo toán
2.5 Phân quyền và bảo mật	10 %	Xây dựng 80%- 100% phân quyền và bảo mật r theo yêu cầu bảo toán	Xây dựng 70%- 80% Phân quyền và bảo mật r theo yêu cầu bảo toán	Xây dựng 50%- 70% Phân quyền và bảo mật theo yêu cầu bảo toán	Xây dựng dưới 50% Phân quyền và bảo mật theo yêu cầu bảo toán
Phản kết luận	10 %	Trình bày đúng đầy đủ, hợp lý phản kết luận	Trình bày, hợp lý phản kết luận nhưng chưa đầy đủ	Trình bày tương đối hợp lý phản kết luận	Không trình bày phản kết luận

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

Ths Huỳnh Phước Danh